

Số: *1253* /QĐ-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày *21* tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án quản lý dịch hại
trên một số cây trồng chính vụ mùa năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Phương án số 227/PA-TT&BVTV ngày 16 tháng 6 năm 2021 của
Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Bắc Kạn về quản lý sinh vật gây hại
trên một số cây trồng chính vụ mùa năm 2021;*

*Xét đề nghị của Phòng Kinh thành phố Bắc Kạn tại Tờ trình số 157/TTr-KT
ngày 17 tháng 6 năm 2021,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án quản lý dịch hại trên một số cây trồng chính vụ mùa năm 2021 thành phố Bắc Kạn.

(Có Phương án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan và UBND các xã, phường tổ chức thực hiện Phương án Quản lý dịch hại trên một số cây trồng chính vụ mùa năm 2021 thành phố Bắc Kạn theo đúng nội dung Phương án đã được phê duyệt và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy, HĐND TP;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Duy Diệp

PHƯƠNG ÁN

Quản lý dịch hại trên một số cây trồng chính vụ xuân năm 2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2021
của UBND thành phố Bắc Kạn)

Để chủ động trong công tác chỉ đạo sản xuất đối với lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật vụ mùa năm 2021, UBND thành phố xây dựng Phương án quản lý sinh vật gây hại trên một số cây trồng chính vụ mùa năm 2021 trên địa bàn thành phố với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SẢN XUẤT TRONG VỤ

1. Thời tiết: Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, thời tiết vụ mùa năm 2021 có diễn biến như sau:

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trong tháng 7 đến tháng 9 phổ biến ở mức cao hơn từ 0,5-1⁰C so với trung bình nhiều năm (TBNN), trong tháng 10 đến tháng 11, nhiệt độ phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Nắng nóng có xu hướng tăng hơn trong tháng 7 và tháng 8, tuy nhiên không gay gắt và kéo dài như năm 2020.

Không khí lạnh có xu hướng bắt đầu sớm, hoạt động từ đầu tháng 10, gia tăng tần suất và cường độ trong tháng 11.

- Lượng mưa: Tổng lượng mưa trong tháng 6 đến tháng 8 phổ biến xấp xỉ so với TBNN; trong tháng 9 phổ biến cao hơn từ 5-20% so với TBNN; trong tháng 10 đến tháng 11 phổ biến thấp hơn từ 20-60% so với TBNN.

Như vậy, thời tiết nửa đầu vụ tương đối thuận lợi cho sản xuất cũng như sinh trưởng và phát triển của cây trồng, tuy nhiên nửa sau vụ nhiệt độ và lượng mưa giảm dễ dẫn đến khô hạn cục bộ, đồng thời không khí lạnh có xu hướng bắt đầu sớm có khả năng ảnh hưởng đến những diện tích gieo trồng các giống lúa cảm quang.

2. Kế hoạch sản xuất: Thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 về việc phê duyệt Phương án sản xuất vụ mùa năm 2021 và văn bản 1028/UBND-KT ngày 07/2/2021 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc chỉ đạo sản xuất, cơ cấu giống vụ mùa 2021.

- **Cây lúa:** Diện tích 350 ha. Bố trí các nhóm giống lúa có cùng thời gian sinh trưởng theo từng vùng sản xuất để thuận lợi cho chăm sóc, quản lý sâu bệnh và thu hoạch, cụ thể như sau:

+ Nhóm giống có thời gian sinh trưởng từ 105 - 110 ngày, gồm có Khang dân (KD đột biến, KD 18), Việt lai 20, Hà Phát 3 sử dụng gieo trồng phù hợp trên chân đất trồng cây vụ đông.

+ Trên diện tích đất lúa không trồng cây vụ đông, có thể sử dụng các giống lúa chất lượng, có thời gian sinh trưởng từ 120 - 130 ngày để gieo cấy, tăng

cường việc liên kết sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa như giống Bao thai, Hương thơm số 1, Nếp 97 và Khâu nua lếch, Sán ru 63 (Tập giao 1), Nhị ưu 838.

Đối với các vùng sản xuất thường xuyên phát sinh các đối tượng dịch hại, đặc biệt là nơi có bệnh đạo ôn gây hại, khuyến cáo sử dụng các giống đã được gieo cấy tại địa phương nhiều vụ (3 vụ trở lên) cho năng suất, chất lượng và có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt để người dân lựa chọn gieo trồng. Tuyệt đối không đưa các giống mới chưa được đánh giá khả năng chống chịu sâu bệnh tại địa phương vào sản xuất.

+ Đối với lúa mùa sớm tập trung cấy đầu tháng 6 để thu hoạch trước 20/9 kịp gieo trồng ngô đông.

Đối với lúa mùa chính vụ, thời vụ gieo cấy càng sớm càng tốt, thu hoạch lúa xuân đến đâu làm đất ngay đến đó. Hướng dẫn, chỉ đạo nông dân gieo mạ trong tháng 6, kết thúc cấy trong tháng 7.

- **Cây Ngô:** Diện tích 80 ha.

+ Sử dụng các giống ngô lai có tiềm năng năng suất như: NK4300, CP511, Biosed 9698, CP3Q, AG59, HN88; các giống ngô biến đổi gen NK4300 Bt/GT, CP.501S có khả năng kháng sâu đục thân và sâu keo mùa thu.

+ Ngô hè thu trồng trên đất ruộng và soi bãi trồng xong trước 10/6; ngô đông trồng xong trước 20/7; cây ngô đông trồng xong trước 20/9.

- **Cây chất bột:** Hướng dẫn nông dân tiếp tục chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh các loại cây trồng như nghệ, sắn, khoai môn để đạt năng suất cao nhất.

- **Cây công nghiệp ngắn ngày:** Đậu tương hè kết thúc trồng trong tháng 7, gieo trồng các giống DT84, DT90, DT96, VX9-3. Lạc kết thúc trồng trong tháng 9, gieo trồng các giống L14, L12.

- **Cây rau, đậu các loại:** Phát triển các loại rau, đậu phục vụ nhu cầu tiêu dùng đời sống hàng ngày như cây dưa chuột, bí xanh, bí đỏ, đậu xanh, đậu cô ve, rau đay, rau muống, mùng tơi... và các loại rau vụ Hè thu. Trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để lựa chọn và gieo trồng các loại rau cho phù hợp.

- **Cây ăn quả, cây chè, cây lâm nghiệp, cây dược liệu:** Tiếp tục tổ chức thực hiện, tăng cường chăm sóc để đảm bảo năng suất, sản lượng theo kế hoạch.

II. DỰ BÁO DỊCH HẠI TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH

1. **Cây lúa:** Các đối tượng sâu, bệnh hại chính gồm: Rầy nâu và rầy lưng trắng, sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn,...

1.1. Rầy nâu, rầy lưng trắng (nhóm này gọi chung là Rầy)

Thời gian phát sinh, gây hại và mức độ gây hại tương đương vụ mùa 2020, các lúa rầy chính thường xuất hiện trong khoảng thời gian sau:

- Lúa 4, lúa 5: Mật độ thấp, gây hại nhẹ. Lúa 4 gây hại từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 7 trên mạ và lúa mới cấy; lúa 5 gây hại cuối tháng 7 đến đầu tháng 8 lúa giai đoạn đẻ nhánh.

- Lúa 6: Rầy cám nở rộ vào trung tuần tháng 8. Do xen gối rầy lúa 5 nên mật độ tăng cao, hại diện rộng trên trà sớm giai đoạn đòng - trổ, chắc xanh, trà chính vụ giai đoạn cuối đẻ nhánh - đứng cái, ôm đòng. Mật độ phổ biến 700-1.000 con/m², cao 3.000-5.000 con/m², cá biệt > 7.000 con/m². Đây là lúa chính trong vụ do đó cần chủ động theo dõi và phòng trừ để hạn chế thấp nhất tình trạng “cháy rầy” cục bộ.

- Lúa 7: Rầy cám nở rộ từ giữa đến cuối tháng 9, mật độ phổ biến thấp, cá biệt 2.000 con/m², gây hại cục bộ những diện tích lúa cấy muộn.

1.2. Sâu cuốn lá nhỏ: Lúa 4 và lúa 7, mật độ thấp, tỷ lệ hại không đáng kể. Chú ý phòng trừ lúa 5 và lúa 6.

- Lúa 5: Trưởng thành vũ hóa khoảng cuối tháng 7. Sâu non gây hại cục bộ, mức độ gây hại nhẹ, mật độ phổ biến thấp, cá biệt 20 con/m².

- Lúa 6: Trưởng thành vũ hóa khoảng cuối tháng 8 đến đầu tháng 9, sâu non gây hại trên trà sớm giai đoạn trổ bông - ngâm sữa, trà chính vụ giai đoạn làm đòng - trổ bông, hại nặng trên các giống lúa ngắn ngày có bản lá rộng. Mật độ phổ biến 5-7 con/m² cao 20 con/ m² cá biệt >30 con/m², nếu không phòng trừ kịp thời sẽ gây “trắng lá đòng”, làm giảm năng suất lúa.

Dự báo diện tích nhiễm và mức độ gây hại tương đương vụ mùa năm 2020.

1.3. Sâu đục thân: Chú ý phòng trừ các lúa sâu gây hại chính phát sinh trong những khoảng thời gian sau:

- Lúa 4: Trưởng thành vũ hóa rộ giữa tháng 8, sâu non gây ung đòng, bông bạc trên trà sớm giai đoạn ôm đòng - trổ bông; gây danh héo trên trà chính vụ giai đoạn cuối đẻ nhánh. Hại cục bộ, tỷ lệ hại phổ biến thấp, cá biệt 5% bông bạc, 20-30% danh héo.

- Lúa 5: Trưởng thành vũ hóa rộ đầu tháng 9, sâu non gây ung đòng, bông bạc trên trà lúa chính vụ giai đoạn ôm đòng - trổ bông, tỷ lệ bông bạc phổ biến 0,5-1%, cao 5-7 %, cá biệt >20%.

- Lúa 6: Gây hại nhẹ rải rác trên diện tích lúa mùa cấy muộn.

Diện tích nhiễm và mức độ gây hại cao hơn năm 2020.

1.4. Bệnh lùn sọc đen

Có khả năng phát sinh từ đầu vụ, hại mạnh giai đoạn lúa đẻ nhánh đến trổ, trên các giống nhiễm rầy lưng trắng. Rầy lưng trắng là môi giới truyền bệnh lùn sọc đen do đó cần chú ý điều tra, phát hiện và thu thập mẫu rầy lưng trắng, gửi đi giám định virus lùn sọc đen, đồng thời tăng cường điều tra, phát hiện bệnh để có biện pháp phòng trừ kịp thời theo Công văn số 768/UBND-KT ngày 08/6/2018 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc triển khai quy trình kỹ thuật quản lý bệnh lùn sọc đen hại lúa.

1.5. Bệnh đạo ôn

- Bệnh đạo ôn lá: Phát sinh ngay từ đầu vụ, phát triển mạnh và gây hại trên diện rộng trong tháng 8 đến đầu tháng 9, hại nặng trên những giống nhiễm BC15, C70, Syn 6, các giống lúa nếp... diện tích bón thúc thừa phân đạm và những

ruộng trong khe thiếu ánh sáng, tỷ lệ bệnh phổ biến 3-4%, cao 10-15%, cá biệt >30%, gây lụi từng chòm, từng thửa.

- Bệnh đạo ôn cổ bông: Phát sinh, gây hại trong tháng 9 trên những diện tích đã nhiễm đạo ôn lá, những diện tích cấy giống nhiễm. Tỷ lệ bông bị hại phổ biến 1-2%, cao 10%, cá biệt >30%.

Diện tích nhiễm và mức độ gây hại cao hơn vụ mùa năm 2020.

1.6. Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn

Bệnh phát sinh ngay từ đầu vụ, phát triển mạnh từ tháng 8 đến tháng 9, khi có nhiều đợt mưa giông. Bệnh hại chủ yếu trên các giống lúa lai, lúa thuần Trung Quốc và các giống lúa có bản lá to, màu xanh đậm. Những ruộng bón phân không cân đối, bón thừa đạm bệnh sẽ hại nặng. Tỷ lệ hại phổ biến 5-7 %, cao 20%, cá biệt 30%.

Diện tích nhiễm và mức độ hại cao hơn vụ mùa năm 2020.

1.7. Bệnh khô vằn

Bệnh phát sinh, gây hại trên các trà lúa, cao điểm gây hại vào khoảng giữa tháng 8 đến cuối tháng 9, hại nặng trên những diện tích cấy dày, nhiều dảnh, bón phân không cân đối, tỷ lệ bệnh phổ biến 5%, cao 20%, cá biệt >30%.

Diện tích nhiễm và mức độ gây hại tương đương vụ mùa năm 2020.

*** Các loại sâu bệnh khác cần chú ý theo dõi, phòng trừ:**

- Ốc bươu vàng, Bệnh nghệt rễ, Sâu năn hại đầu vụ.
- Nhện gié gây hại mạnh trong điều kiện thời tiết nắng nóng, khô hạn.
- Bệnh đen lép hạt, bọ xít hại lúa giai đoạn trổ đến chắc xanh.
- Chuột gây hại khi cây lúa bắt đầu làm đòng - chín, gây hại tập trung tại những ruộng cạn nước, trong khe, ven làng.

2. Cây ngô: Dự báo thành phần sâu bệnh và mức độ gây hại cao hơn vụ mùa năm 2020. Chú ý phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại chính ở những giai đoạn sau:

2.1. Sâu keo mùa thu: Sâu keo mùa thu phát sinh gây hại từ đầu tháng 8 gây hại mạnh cuối tháng 8 đến đầu tháng 9, mật độ hại phổ biến 1 con/m², cao 4-5 con/m², cá biệt >10 con/m². Chú ý những diện tích bị hại từ vụ trước.

2.2. Bệnh khô vằn, bệnh thối thân: Bệnh thường phát sinh giai đoạn ngô ra 6-7 lá, phát triển mạnh trong điều kiện thời tiết có mưa, ẩm độ cao, trên những ruộng ngô trồng dày, bón phân không cân đối, ruộng thoát nước kém. Bệnh khô vằn làm khô chết cây hoặc thối hỏng bắp ngô. Bệnh thối thân làm cho thân bị thối, gãy đổ, làm chết cây.

2.3. Rệp: Phát sinh giai đoạn ngô 8-9 lá cho đến khi thu hoạch, rệp phát triển nhanh và gây hại mạnh khi nguồn thức ăn đầy đủ, nhất là những ruộng ngô trồng dày, ẩm độ không khí trong ruộng cao hoặc ruộng ngô bị hạn.

*** Các loại sâu bệnh khác cần chú ý theo dõi, phòng trừ:**

- **Sâu xám:** Gây hại rải rác tại hầu hết những diện tích trồng ngô giai đoạn mọc đến 4 lá.

- **Sâu đục thân, đục bắp:** Sâu hại suốt quá trình sinh trưởng cây ngô, cao điểm gây hại từ khi ngô trở cờ đến hình thành bắp.

- **Bệnh lùn đẻ nhánh, hiện tượng lùn cây ngô, bệnh sưng mai:** Gây hại chủ yếu giai đoạn phát triển thân lá.

- **Bệnh đốm lá:** Phát sinh trong quá trình sinh trưởng của cây ngô, bệnh thường phát triển mạnh trên những ruộng còi cọc, xấu sinh trưởng kém, ruộng ngô khô hạn.

3. Cây cam, quýt: Cây cam quýt giai đoạn nuôi quả đến thu hoạch, do đó cần chú ý phòng trừ các đối tượng sâu, bọ hại chính trên quả như sau:

3.1. Bọ xít xanh: Phát sinh gây hại từ khi quả còn nhỏ đến khi thu hoạch. Giai đoạn quả nhỏ bị chích hút nhiều quả sẽ chai, vàng và rụng sớm; giai đoạn quả lớn bị chích hút quả sẽ bị thối, rụng.

Bọ xít xanh thường gây hại nhiều hơn ở những vườn cây lớn tuổi có nhiều bóng mát; những vườn rậm rạp, cành lá um tùm, ít cắt tỉa, vệ sinh; hại nặng hơn ở giai đoạn quả non.

3.2. Ruồi đục quả, Ngài chích quả: Gây hại chủ yếu giai đoạn chuyển hóa đường đến chín vào khoảng tháng 10 đến tháng 12. Quả bị hại sẽ thối rụng làm giảm năng suất và chất lượng quả. Do đó cần chú ý phòng trừ để hạn chế thiệt hại do ruồi đục quả và ngài chích quả gây ra.

3.3. Nhện đỏ: Phát triển mạnh trong mùa khô hạn, thời tiết nắng nóng từ tháng 9 đến tháng 11. Nhện đỏ gây hại trên cả lá và quả, hại nặng lá chuyển từ màu xanh sang màu trắng bạc, vỏ quả biến màu tạo nên những đốm sần sùi, làm giảm năng suất, phẩm chất quả.

* Ngoài ra chú ý phòng trừ *Bệnh vàng lá thối rễ* gây hại nặng vào khoảng tháng 7-9, *bệnh nứt thân chảy nhựa* gây hại nặng khi mưa ẩm kéo dài ...

4. Cây Hồng không hạt: Bệnh thán thư tiếp tục gây hại rải rác tại các xã, phường. Cần chủ động, tích cực phòng trừ để hạn chế thấp nhất bệnh gây hại trên quả làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng.

5. Cây lâm nghiệp

5.1. Châu chấu tre hại vầu, tre, nứa: Tiếp tục gây hại trong tháng 7-8 tại những khu vực gần với những diện tích bị hại từ tháng 5/2021 và những khu vực thường xuyên xuất hiện vào các năm trước.

Chú ý theo dõi hướng di chuyển của châu chấu, xác định vị trí châu chấu đẻ trứng (vào tháng 9,10) để chủ động theo dõi và có biện pháp phòng trừ kịp thời lứa mới phát sinh trong năm tiếp theo.

5.2. Bệnh thán thư hại cây hồi: Gây hại cục bộ với tỷ lệ hại cao 20% lá, cá biệt 70% lá.

5.3. Ngoài ra: *Sâu đo, bọ xít nâu, sâu gặm vỏ, bệnh phấn trắng* gây hại cây quế. *Sâu róm* hại thông. *Mối, bệnh chết héo* hại cây keo.

6. Cây trồng khác

6.1. Cây khoai môn: Sâu khoang phát sinh, gây hại từ cuối tháng 6 đến tháng 7; bệnh cháy lá phát sinh, gây hại vào cuối tháng 8 đến đầu tháng 9.

6.2. Cây Gừng, Nghệ: Bệnh cháy lá, thối củ phát sinh gây hại từ tháng 7; hại mạnh từ tháng 8 trở đi, trên những diện tích năm trước bị bệnh, diện tích sử dụng củ giống đã bị nhiễm bệnh. Nếu không phòng trừ kịp thời bệnh gây lụi từng chòm, giảm năng suất, cục bộ không cho thu hoạch.

6.3. Cây chè: Chú ý phòng trừ bệnh đốm nâu phát sinh, gây hại từ tháng 7 đến tháng 8, bệnh phòng lá chè gây hại từ tháng 9 đến tháng 10, bọ xít muỗi, rầy xanh, bọ cánh tơ gây hại trong tháng 10 đến tháng 11.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Đẩy mạnh ứng dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp trên các loại cây trồng (IPM), chương trình 3 giảm 3 tăng, ứng dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI), bón phân cân đối...giúp cây khoẻ hạn chế tác hại của sâu bệnh.

- Phối hợp chỉ đạo công tác tổ chức điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch hại trên cây trồng theo quy định của ngành.

- Thông qua các chương trình tập huấn, các diễn đàn thường xuyên nâng cao năng lực về phòng trừ dịch hại và kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV cho nông dân, phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng tuyên truyền về cách nhận biết và biện pháp phòng trừ các đối tượng gây hại trên cây trồng chính.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc buôn bán và sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn.

- Phổ biến về Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong phòng trừ sinh vật gây hại đến nông dân. Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân sử dụng các giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng giảm nguy cơ do sinh vật gây hại gây ra.

- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa, ngăn chặn kịp thời không để các đối tượng kiểm dịch thực vật xuất hiện trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế thành phố

- Tham mưu cho UBND thành phố thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi cấp trên theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố

- Tổ chức điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch hại trên cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng (QCVN 01-38:2010/BNNPTNT) và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Kiểm dịch và Bảo vệ thực vật (Thông tư số 16/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/6/2014).

- Đề xuất các chủ trương, biện pháp phòng trừ kịp thời có hiệu quả nhằm bảo vệ an toàn cho sản xuất.

- Tổ chức điều tra bổ sung trước, trong và sau cao điểm sâu, bệnh hại; đồng thời thông báo và chỉ đạo phòng trừ kịp thời sâu, bệnh hại trong cao điểm, không để dịch sâu, bệnh xảy ra ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng và chất lượng cây trồng.

- Báo cáo đầy đủ, kịp thời về UBND thành phố (*qua Phòng Kinh tế*) và cấp trên theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thông thành phố

Tăng cường phát sóng về tình hình phát sinh, phát triển và biện pháp phòng trừ các đối tượng sinh vật gây hại trên cây trồng chính kịp thời để người dân chủ động xử lý.

4. UBND các xã, phường

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương xây dựng phương án phòng trừ sinh vật gây hại; tổ chức triển khai đến các thôn, tổ dân phố và hộ nông dân kịp thời.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân gieo trồng đúng khung thời vụ, chăm sóc kịp thời, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng khỏe, có khả năng chống chịu sâu bệnh; thường xuyên thăm đồng và chủ động phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời; sử dụng thuốc BVTV theo kỹ thuật “4 đúng”.

- Tuyên truyền phổ biến rộng rãi Phương án quản lý sinh vật gây hại vụ mùa năm 2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người cùng biết và thực hiện.

- Chỉ đạo các cửa hàng, đại lý kinh doanh vật tư, phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn quản lý tuân thủ nghiêm các quy định về điều kiện kinh doanh, cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để người dân chủ động phòng trừ sinh vật gây hại cây trồng, nông sản.

- Thông tin đầy đủ nội dung các bản Thông báo tình hình sâu bệnh hại, triển khai phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời đến các thôn, tổ dân phố và người dân; đồng thời thông báo cho cơ quan chuyên môn (*Phòng Kinh tế và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố*) tình hình dịch hại trên địa bàn.

- Kịp thời huy động mọi nguồn lực tại địa phương để hỗ trợ người dân trong sản xuất nông nghiệp cũng như công tác phòng trừ dịch hại cho cây trồng.

Trên đây là nội dung Phương án quản lý dịch hại trên một số cây trồng chính vụ mùa năm 2021 của UBND thành phố Bắc Kạn. Đề nghị các đơn vị có tên trên triển khai thực hiện tốt, đảm bảo năng suất, sản lượng cây trồng đạt kế hoạch đề ra; trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc kịp thời thông báo về UBND thành phố (*qua Phòng Kinh tế*) để thống nhất cách giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Diệp